



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 25/12/2025 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.9	22:41	02:00	↗
3.6	03:06	06:30	↙
0.8	10:45	14:30	↗
3.7	18:17	21:45	↙
2.8	23:27	02:45	↗
3.4	03:51	07:15	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	T.Cần - N.Trường	WAN HAI 367	10.5	204	30,468	P/s3 - BP7	02:00	Thả neo, tăng cường dây, DL	A1-A9
2	N.Tuấn	TS KWANGYANG	9.5	170	18,910	P/s3 - BNPH	03:00	// 0600	A2-A3
3	Đào	SITC XINGDE	9.8	172	18,820	P/s3 - BP5	03:00	Tăng cường dây	A5-A6
4	Uy	TIDE CAPTAIN	7.8	162	13,406	P/s3 - CL7	09:30	// 13.00	A2-A3
5	Đức - V.Dũng	UNI PREMIER	9	182	17,887	P/s3 - CL5	10:30	// 14.00	A1-A9
6	Quang	SITC XIANDE	8.9	172	18,820	P/s3 - CL1	11:00	// 14.30	A5-A6
7	V.Hải	XIN AN	8.1	172	18,724	P/s3 - BNPH	11:00	// 14.30	TM-01
8	Nghị	JOSCO LUCKY	7.3	172	18,885	H25 - TCHP	11:30	// 14.00, SR	08-12
9	M.Hải - M.Cường	TPC206-TK01;TPC206-SL01	2.9	170	6,257	H25 - CAN GIO	12:30	SR, 2 HT	
10	N.Dũng	WAN HAI 285	10.1	175	20,924	P/s3 - CL4-5	16:30	// 19.00	A1-A9
11	M.Hùng	HAI BAO	3	59	299	P/s1 - TL CL7	16:00	// 19.00	01
12	Hoàn	PVT RUBY	6.1	144	8,371	H25 - CAN GIO	15:30	SR	
13	H.Trường	GH RIVER	9.7	180	19,279	P/s3 - CL7	22:00	// 01.00	A5-A6
14	M.Tùng	NBOS QIN	9.5	172	18,491	P/s3 - CL3	22:00	// 01.00	A1-A9
15	N.Thanh	WAN HAI 296	9.9	175	20,918	P/s3 - CL4-5	01:00	// 02.00	A6-A9
16	Kiên	YM INSTRUCTION	8.7	173	16,488	P/s1 - CL1	01:00	// 02.00 ttx	A2-01
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Duyệt - N.Hoàng	HMM VICTORY	13.5	366	142,620	CM3 - P/s3	13:00	MT	MR-KS-AWA
2	Thịnh - Duyệt	ONE CRANE	10.6	364	144,285	P/s3 - CM3	22:00	Y/c MP; Po+3NM; DL	MR-KS-AWA

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Tín	TD 55	3	53	299	CL2 - H25	00:00	SR	01
2	Anh	MILD CHORUS	8.7	148	9,994	TCHP - H25	01:00	SR	08-12
3	N.Thanh	KMTC TOKYO	7.5	173	17,853	BNPH - P/s3	06:00	LT	A2-A3
4	Đ.Chiến	INTERASIA ELEVATE	10.2	186	31,368	CL4 - P/s3	13:30		A5-A6
5	Hà	EVER OBEY	9.8	195	27,025	CL3 - P/s3	13:00		A2-A6
6	V.Hoàng	EVER WAFT	9.7	172	27,145	CL7 - P/s2	13:00	ttx	A2-A3
7	P.Hung	HAPPY LUCKY	10.2	200	27,104	CL5 - P/s3	14:00		A1-A9
8	Quyết	WAN HAI 289	9.8	175	20,899	CL1 - P/s2	14:30	ttx	A5-A6
9	Kiên - H.Thanh	YM HARMONY	7	169	15,167	TCHP - H25	13:30	SR	08-12
10	Tân	TS KWANGYANG	7.4	170	18,910	BNPH - P/s2	14:30	ttx	TM-01
11	N.Minh	KMTC DALIAN	10	196	27,997	CL4-5 - P/s3	21:00	Cano DL	A1-A9
12	N.Tuấn	TIDE CAPTAIN	7.5	162	13,406	CL7 - P/s2	23:30	ttx	A2-A3
13	Khái	JOSCO LUCKY	9.1	172	18,885	TCHP - H25	21:00		08-12
14	Diệu	HAI BAO	3	59	299	TL CL7 - H25	23:00	SR	01
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Khái	WAN HAI 367	10.5	204	30,468	BP7 - CL3	13:00		A1-A9
2	Đào	SITC XINGDE	9.8	172	18,820	BP5 - CL4	14:00	ĐX	A2-A3

PILOTING TO SUCCESS